

## KẾT HỢP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG MỀM TRONG GIẢNG DẠY - GIẢI PHÁP TẠO HỨNG THÚ HỌC TẬP MÔN “NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN” CHO SINH VIÊN TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Đinh Thanh Xuân - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Ngày nhận bài: 21/03/2018; ngày sửa chữa: 18/04/2018; ngày duyệt đăng: 20/04/2018.

**Abstract:** The industrial revolution 4.0 (IR 4.0) requires skilled and knowledgeable human resources. Therefore, teaching the module “Principles of Marxism - Leninism” for non-specialized students focusing on not only equipping students with scientific knowledge, worldview, human life philosophy and revolutionary methodology but also training students necessary soft skills to help them adapt easily the real life and seek the jobs in the context of industrial revolution. In this article, author mentions integration of soft skills into teaching as a solution to encourage the interest of students in studying the module “Principles of Marxism - Leninism” in the context of industrial revolution 4.0.

**Keywords:** Industrial Revolution 4.0, Principles of Marxism - Leninism, soft skills, interest, learning.

### 1. Mở đầu

Khác với những môn học chuyên ngành, môn *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* được giảng dạy cho sinh viên (SV) không chuyên ngành hiện nay ngoài việc trang bị tri thức khoa học, còn là môn học mang tính ý thức hệ, gắn liền với việc giáo dục thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận cách mạng cho SV. Nói cách khác, môn học này vừa có tính khoa học, vừa mang tính giai cấp, lập trường tư tưởng và gắn với việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng, xây dựng bản lĩnh chính trị cho người học.

Môn *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, đặc biệt là phần *Triết học*, chứa đựng một khối lượng kiến thức rất rộng, các khái niệm, phạm trù của môn học này thường có tính trừu tượng cao; các quan điểm, nguyên tắc thường được xem là khô khan, cứng nhắc đối với SV. Hứng thú là một trong những điều kiện bên trong của tư duy; hứng thú làm cho tư duy trở thành một quá trình có ý chí, có mục đích, hăng say, hào hứng. Bởi vậy, nếu SV có hứng thú với môn học này thì việc trang bị lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị cho SV mới thực sự có hiệu quả.

Có thể nói, thế giới đang ở trong giai đoạn đầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) và Việt Nam cũng không thể đứng ngoài cuộc cách mạng này. Do vậy, vấn đề đặt ra đối với các trường đại học là định hướng đào tạo (ĐT) đáp ứng yêu cầu ngành nghề của cuộc CMCN 4.0 và giúp SV nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm trong xã hội hiện nay. Việc giúp SV rèn luyện những kĩ năng (KN) mềm cần thiết đáp ứng nhu

cầu của lực lượng lao động trong cuộc CMCN 4.0 sẽ là một trong những yêu cầu cấp thiết của giáo dục đại học.

KN là năng lực hay khả năng của chủ thể thực hiện thuần thục một hay một chuỗi hành động trên cơ sở hiểu biết (kiến thức hoặc kinh nghiệm) nhằm tạo ra kết quả mong đợi. Bởi vậy, KN học được do quá trình lặp đi lặp lại một hoặc một nhóm hành động nhất định nào đó. Do đặc thù của môn học, trong quá trình giảng dạy môn *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, giảng viên có thể kết hợp rèn luyện một số KN mềm cần thiết đáp ứng nhu cầu của cuộc CMCN 4.0 cho SV như: KN nhận thức liên quan đến phân biện, phân tích, tổng hợp, đánh giá, sáng tạo; KN thuyết trình, KN làm việc nhóm; KN giải quyết vấn đề,... Hơn nữa, việc kết hợp một số KN mềm trong giảng dạy còn là một trong những giải pháp tạo hứng thú học tập cho SV nhằm thực hiện tốt mục tiêu của môn học.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Cách mạng công nghiệp 4.0 và giáo dục đại học

Cách mạng công nghiệp (CMCN) bắt đầu ở nước Anh từ nửa cuối của thế kỉ XVIII. Đến nay đã có sự nhìn nhận thống nhất về ba cuộc CMCN đã xảy ra, mỗi cuộc cách mạng đều đặc trưng bằng sự thay đổi về bản chất của sản xuất và sự thay đổi này được tạo ra bởi các đột phá của khoa học và công nghệ. Về đại thể, cuộc CMCN lần thứ nhất diễn ra vào nửa cuối thế kỉ XVIII và gần nửa đầu thế kỉ XIX, với thay đổi từ sản xuất chân tay đến sản xuất cơ khí do phát minh ra động cơ hơi nước. Cuộc CMCN lần thứ hai diễn ra vào nửa cuối thế kỉ XIX cho đến khi đại chiến thế giới lần thứ nhất xảy ra, với thay

đổi từ sản xuất đơn lẻ sang sản xuất hàng loạt bằng máy móc chạy với năng lượng điện. Cuộc CMCN lần thứ ba diễn ra từ những năm 70 của thế kỉ XX với sự ra đời của sản xuất tự động dựa vào máy tính và thiết bị điện tử; sự xuất hiện của máy tính cá nhân và Internet. Cuộc CMCN 4.0 được cho là đã bắt đầu từ vài năm gần đây, là cuộc cách mạng về sản xuất thông minh dựa trên các thành tựu đột phá trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ nano... với nền tảng là các đột phá của công nghệ số (digital technology).

Khái niệm “công nghiệp 4.0” được đưa ra vào năm 2011 tại Hội chợ Hannover, giới thiệu các dự kiến của chương trình công nghiệp 4.0 của nước Đức, nhằm thay đổi và nâng cao giá trị của nền công nghiệp cơ khí truyền thống của Đức. Có thể xem cuốn sách “*Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*” (The Fourth Industrial Revolution) của giáo sư Klaus Schwab, người sáng lập và điều hành Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) là tuyên ngôn về cuộc CMCN 4.0 [1].

Một số quan điểm cho rằng, hình ảnh của CMCN 4.0 vẫn còn khá mờ và khó có thể dự đoán chính xác những gì đang ở phía trước, nhưng đều thống nhất ở chỗ, giống như các cuộc CMCN trong quá khứ, CMCN 4.0 sẽ tạo ra việc làm mới và cũng sẽ loại bỏ một số công việc hiện tại. Theo David Lamotte, Phó Giám đốc Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) khu vực châu Á - Thái Bình Dương: đó là những công việc đơn giản, không đòi hỏi nhiều KN và mang tính lặp đi, lặp lại. Khi nguyên số, tự động hóa, số hóa sẽ xóa bỏ những công việc này nhưng ngược lại, sẽ có những công việc mới được tạo ra. Trước sự thay đổi chóng mặt của công nghệ số, ngành nghề nào cũng đứng trước nguy cơ bị thay thế, vì vậy nhu cầu nhân lực trong tương lai đòi hỏi người làm việc phải đa dạng cả về KN và kiến thức. Chúng ta thấy phía nào cũng cần thay đổi KN, những người làm về công nghệ thì cần KN xã hội, những người làm về lĩnh vực xã hội thì cần bổ sung những KN về công nghệ để đối mặt với một môi trường mà thông tin và công nghệ phổ biến cho tất cả mọi người. Bởi vậy, đúng như Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam khẳng định trong *Đối thoại cao cấp APEC 2017 về Phát triển nguồn nhân lực trong kỉ nguyên số* ngày 15/05/2017 tại Hà Nội: Vấn đề đặt ra hiện nay là cần phải thay đổi căn bản, không chỉ đổi mới trên phương diện ĐT ngành nghề hay giáo dục ở bậc đại học, mà cần thay đổi từ giáo dục bậc phổ thông, mẫu giáo; yêu cầu đặc biệt hiện nay là giáo dục ý thức và KN của một công dân toàn cầu. Từ đó, ông đưa ra chiến lược phát triển nguồn nhân lực trong kỉ nguyên số.

Một vấn đề khác đặt ra cho các cơ sở ĐT bậc cao là cách thức tổ chức để chuyển tải nội dung chương trình ĐT đến người học. CMCN 4.0 đòi hỏi phương thức và phương pháp ĐT thay đổi với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin, công nghệ kĩ thuật số và hệ thống mạng. Các hình thức ĐT online, ĐT ảo, mô phỏng, số hóa bài giảng... sẽ là xu hướng ĐT nghề

nghề trong tương lai. Điều này đòi hỏi các cơ sở ĐT phải có sự chuẩn bị tốt nguồn lực tổ chức giảng dạy, đặc biệt là đội ngũ giảng viên, xây dựng không gian học tập, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học... Như vậy, có thể nói, CMCN 4.0 đã tạo ra một động lực mới cho sự chuyển đổi giáo dục. Trong những năm gần đây, các chuyên gia giáo dục nhận thấy tác động sâu sắc của vô số những đổi mới về công nghệ đang có trong giáo dục. Họ cho rằng giáo dục 4.0 sẽ được hình thành bởi sự đổi mới và thực sự sẽ phải ĐT SV để sản xuất đổi mới, mặc dù CMCN 4.0 sẽ là một cuộc hành trình dài để đạt được sự trưởng thành trong những năm 2025-2030.

Ngoài các KN nhận thức liên quan đến phân biệt, phân tích, tổng hợp, đánh giá, sáng tạo..., người lao động phải có các KN về thể chất bao gồm: KN ngôn ngữ, KN về cuộc sống, KN số; các KN về xã hội bao gồm: KN giao tiếp ứng xử và tạo lập quan hệ, ứng xử. Hơn nữa, xu thế hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu cũng yêu cầu người lao động có những KN mang tính toàn cầu hơn. Cụ thể, để cạnh tranh trong thời đại mới, người lao động cần sử dụng được nhiều hơn một ngôn ngữ, những KN xúc cảm cũng cần được phát triển để người lao động có thể làm việc trong môi trường đa quốc gia với các đồng nghiệp đến từ nhiều nơi trên thế giới. Để người lao động có thể thích nghi trong bối cảnh hội nhập khu vực, chương trình giảng dạy trong nhà trường cần tích hợp được các vấn đề toàn cầu để trang bị cho người học những kiến thức, KN cần thiết.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng sản xuất mới, sự phát triển của công nghệ là yếu tố then chốt, ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống và sản xuất. Người lao động làm việc trong thời đại của cuộc CMCN 4.0 này cần thành thạo sử dụng công nghệ. Cách thức để nâng cao KN về công nghệ tốt nhất là thông qua việc sử dụng công nghệ trong giảng dạy. Công nghệ sẽ giúp tăng cường khả năng tiếp cận với các tri thức thông qua các hình thức khác nhau, giúp việc chia sẻ kiến thức giữa người dạy với nhau, giữa người dạy với người học nhanh và hiệu quả hơn. Đồng thời, việc sử dụng công nghệ thường xuyên trong quá trình học tập cũng hình thành và bồi dưỡng những KN về công nghệ cho người lao động khi tham gia thị trường lao động.

## **2.2. Kết hợp rèn luyện “kĩ năng mềm” trong giảng dạy sẽ tạo hứng thú học tập môn “Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin” cho sinh viên hiện nay**

### **2.2.1. Yêu cầu cần kết hợp rèn luyện kĩ năng mềm trong giảng dạy các môn Lí luận chính trị cho sinh viên hiện nay**

Chúng ta đều biết, hoạt động ĐT của các trường đại học một mặt phải đáp ứng tính định hướng xã hội; mặt khác, ĐT cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Trong bối cảnh hiện nay, áp lực đối với các trường đại học càng lớn khi chương trình ĐT vừa đáp ứng tính chuyên

môn cao trong lĩnh vực nhất định, vừa đáp ứng tính liên ngành (công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng, kiến thức chuyên ngành) và các KN khác như: KN nhận thức liên quan tới phân biệt, phân tích, tổng hợp, tư duy hệ thống, sáng tạo..., KN tự học, KN liên kết giữa thế giới thực và ảo, KN làm việc nhóm, KN hợp tác liên ngành... Trong bối cảnh kiến thức về công nghệ thay đổi rất nhanh, việc trang bị cách thức tự học và ý thức học tập suốt đời càng quan trọng hơn kiến thức của chương trình ĐT. Như vậy, CMCN 4.0 đã tạo áp lực lớn trong hoạt động ĐT đối với các trường đại học, từ xây dựng chương trình ĐT, cập nhật nội dung chương trình cho đến ĐT KN cho người học để đáp ứng yêu cầu công nghiệp. Bởi vậy, các môn *Lí luận chính trị* được giảng dạy bắt buộc trong tất cả các trường đại học Việt Nam hiện nay, có dung lượng 10 tín chỉ, chiếm khoảng 1/15 toàn bộ chương trình ĐT bậc đại học sẽ phải thực hiện được nhiều mục tiêu song hành, không chỉ là môn học nhằm rèn luyện cho SV bản lĩnh chính trị vững vàng, lòng yêu nước, trung thành với mục tiêu, lí tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; bồi dưỡng các phẩm chất đạo đức cách mạng; có thể tích cực tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;... mà còn phải là những môn học rèn luyện các KN cho người học, để có thể đáp ứng nguồn lao động trong bối cảnh CMCN 4.0.

Có thể nói, chương trình các môn *Lí luận chính trị* hiện nay vẫn chưa thực sự linh hoạt, nội dung chưa thực sự phù hợp với nhu cầu và xu thế thị trường lao động CMCN 4.0. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua, để giải quyết những bất cập trong việc học nhất các môn *Triết học Mác - Lênin*, *Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, *Chủ nghĩa xã hội khoa học* thành môn duy nhất "*Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*" một cách cơ học, hay thay đổi nội dung, tên môn học *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* trước đây thành môn *Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam* và thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/03/2014 của Ban Bí thư, Bộ GD-ĐT phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương đã tổ chức viết lại chương trình, giáo trình của 5 môn học, trong đó, nhiều nội dung đã được điều chỉnh, cập nhật. Chẳng hạn như đối với môn *Kinh tế chính trị Mác - Lênin* xác định: "Vì là chương trình trong các môn học cơ sở, giáo trình sẽ giảm tối đa những khía cạnh mang tính hàn lâm, học thuật để trọng tâm vào xây dựng KN tư duy cho SV ở những năm đầu bậc đại học" và "Những nội dung của từng chương, tiết chủ yếu có tính định hướng và tính mở, tạo cơ sở cho giảng viên sử dụng rộng rãi các phương pháp giảng dạy tích cực, tạo ra sự hấp dẫn trên cơ sở phát huy tính sáng tạo, KN, phẩm chất người học" [2; tr 3-4] hay môn *Triết học Mác - Lênin* cũng xác định: "Nội dung giảng dạy môn *Triết học Mác - Lênin*

phải đảm bảo từ việc chi trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học... nhấn mạnh thảo luận, trao đổi trong quá trình giảng dạy"; "cái mới của bộ giáo trình lần này là sẽ tăng dung lượng thảo luận và trao đổi, hướng tới hiệu quả của việc trang bị kiến thức song song với việc phát huy khả năng chủ động tham gia bài học, tăng khả năng sáng tạo của người học" [3; tr 3-4]. Như vậy, những thay đổi này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết hợp rèn luyện KN mềm trong giảng dạy các môn *Lí luận chính trị* nói chung, môn *Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* nói riêng.

### 2.2.2. Rèn luyện kỹ năng mềm trong giảng dạy môn *Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*

Dù có những đổi mới nhất định, nhưng về cơ bản, nội dung chương trình môn *Triết học Mác - Lênin* (môn *Những nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin* trước đây) là không thay đổi. Chẳng hạn như: vấn đề cơ bản của triết học, vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức; Hai nguyên lí, ba quy luật cơ bản, sáu cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật; Lí luận nhận thức duy vật biện chứng,... vẫn phải được giữ nguyên vì đây là nội dung cốt lõi của môn *Triết học Mác - Lênin*. Với một nội dung khá lớn như vậy nhưng thời lượng giảng lí thuyết trên lớp còn hạn chế, giảng viên sẽ hướng dẫn SV tự học ở nhà đối với những nội dung dễ hiểu, hay tương tự. Tuy nhiên, phải có kiểm tra, đánh giá về việc tự học này trong giờ thảo luận, hay giờ lí thuyết tiếp theo. Tự học, tự nghiên cứu cũng là một trong những KN quan trọng cần trang bị cho SV hiện nay bởi trong bối cảnh kiến thức thay đổi rất nhanh, việc trang bị cách thức tự học và ý thức học tập suốt đời càng quan trọng hơn kiến thức của chương trình ĐT.

Để làm rõ nội hàm các khái niệm, phạm trù, nội dung các quy luật cơ bản của *Triết học Mác - Lênin*, giảng viên cần kết hợp phương pháp thuyết trình với đàm thoại, có sự hỗ trợ của các hình ảnh trên slide sẽ tăng hứng thú học tập, giờ học diễn ra một cách chủ động với không khí dạy học thoải mái, không nặng nề, gò bó, lại vừa rèn luyện KN giao tiếp, ứng xử cho SV. Ví dụ, khi giảng khái niệm chất, giảng viên đưa ra hình ảnh của kim cương và than chì trên slide và đặt câu hỏi: Vì sao đều được cấu tạo từ cacbon nhưng lại tạo thành hai chất khác nhau như vậy? Khi trả lời câu hỏi, SV sẽ nhận thấy sự khác biệt này là do phương thức liên kết các phân tử cacbon, qua đó, SV sẽ dễ hiểu luận điểm mà giảng viên đang phân tích: chất là sự thống nhất hữu cơ của các thuộc tính cấu thành sự vật, chất không chỉ được quy định bởi các thuộc tính mà còn bởi phương thức liên kết các yếu tố tạo thành của sự vật.

Để giúp SV có thể hiểu được những nội dung hết sức trừu tượng này, đặc biệt là vận dụng những nguyên tắc phương

pháp luận được rút ra từ những tri thức về quy luật đó, việc tổ chức tốt các tiết seminar, thảo luận có ý nghĩa rất quan trọng.

Để tổ chức tốt giờ thảo luận, SV sẽ được chia nhóm để chuẩn bị bài ở nhà theo chủ đề. Khi đến lớp, SV sẽ lên thuyết trình cho chủ đề của nhóm mình, các bạn khác trong nhóm sẽ trả lời các câu hỏi đặt ra của các bạn nhóm khác hoặc giảng viên. Trong quá trình này, giảng viên sẽ khuyến khích các nhóm khác đặt câu hỏi có tính phân biện, tổng hợp, sáng tạo (có thể bằng cách cộng điểm vào điểm quá trình) đòi hỏi nhóm đang thuyết trình phải trả lời. Qua đó, SV được rèn luyện các KN tư duy phân biện, tổng hợp, đánh giá, sáng tạo, KN thuyết trình, KN làm việc nhóm, KN giao tiếp, ứng xử...

Ví dụ, chủ đề thảo luận: *Cuốn sách “Làm chủ tư duy thay đổi vận mệnh” của Adam Khoo và mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức*. Để chuẩn bị thảo luận chủ đề này, SV phải hiểu thực chất mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức: trên cơ sở hiểu phạm trù vật chất, nguồn gốc ra đời và bản chất của ý thức, vật chất có vai trò quyết định trong mối quan hệ với ý thức như thế nào, tác động vô cùng to lớn của ý thức trong việc biến đổi thế giới vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người; ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ mối quan hệ này, đặc biệt là nguyên tắc phát huy tính năng động chủ quan. SV cũng phải trực tiếp đọc cuốn sách nói trên. Những công việc này sẽ được phân công rõ ràng trong nhóm: trưởng nhóm, thư kí, thành viên trực tiếp thuyết trình, thành viên làm rõ nội dung bài học: Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, hay thành viên đọc sách “*Làm chủ tư duy thay đổi vận mệnh*”, thành viên thiết kế slide,... Những buổi làm việc này sẽ được ghi chép trong biên bản. Trong buổi thảo luận, một SV đại diện nhóm lên trình bày. Các câu hỏi có thể được đưa ra như: Vật chất quyết định ý thức: như vậy, phải chăng đồng nghĩa rằng con người giàu có mới vui vẻ, hạnh phúc? Quốc gia có chỉ số hạnh phúc cao nhất thế giới có phải là quốc gia giàu nhất thế giới không? Nói vật chất quyết định ý thức: Tại sao ý thức có thể tác động mạnh mẽ trở lại thế giới vật chất? Ý thức tác động trở lại thế giới vật chất như thế nào? Làm chủ tư duy thay đổi vận mệnh có nghĩa ý thức quyết định vật chất không?... Để trả lời những câu hỏi này, SV vừa phải nắm được kiến thức của môn học, vừa rèn luyện tư duy phân biện, đánh giá, tổng hợp, sáng tạo,... Thông qua những buổi thảo luận như vậy, SV sẽ hứng thú hơn với môn học, những kiến thức khó khan sẽ gần gũi hơn với thực tế cuộc sống, bởi SV được làm, được trải nghiệm.

Đối với môn *Triết học Mác - Lênin*, để đánh giá điểm quá trình, GV nên tổ chức cho SV viết tiểu luận theo nhóm. Các đề tài tiểu luận được cung cấp tới SV. Hình thức đánh giá này không chỉ rèn luyện KN viết, KN nghiên cứu khoa học cho SV mà còn giúp SV rèn luyện KN làm việc nhóm. Tất nhiên, để rèn luyện những KN này cho SV, không chỉ đánh giá kết quả làm việc của cả nhóm tức bài chuẩn bị thảo luận, hay bài

tiểu luận mà còn phải đánh giá được cả quá trình làm việc của nhóm, chẳng hạn như: phải có biên bản họp phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm, biên bản những buổi họp nhóm để triển khai công việc,... nộp kèm với bài tiểu luận hay bài chuẩn bị thảo luận.

### 3. Kết luận

Trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0 hiện nay, các môn học ở bậc đại học nói chung, các môn *Lí luận chính trị* nói riêng, ngoài việc trang bị tri thức, kiến thức cho SV, phải kết hợp với việc rèn luyện các KN mềm không thể thiếu cho người lao động nhằm đáp ứng nhu cầu của cuộc CMCN này. Chỉ khi nhận thức rõ ràng vấn đề, việc tổ chức giảng dạy các môn học này trong các trường đại học mới đạt được cả hai mục tiêu: SV được trang bị kiến thức chuyên môn, giúp SV rèn luyện những KN mềm cần thiết đáp ứng nhu cầu của lực lượng lao động trong cuộc CMCN 4.0, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho SV trong thời đại mới.

**Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Bách khoa Hà Nội trong đề tài mã số T2017-PC-143.**

### Tài liệu tham khảo

- [1] Klaus Schwab (2016). *The Fourth Industrial Revolution*. World Economic Forum.
- [2] Bộ GD-ĐT - Hội đồng biên soạn giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2018). *Đề cương chi tiết Giáo trình môn học Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Dành cho bậc cao đẳng, đại học hệ không chuyên Lí luận chính trị)*. Tài liệu lưu hành nội bộ.
- [3] Bộ GD-ĐT - Hội đồng biên soạn giáo trình Triết học Mác - Lênin (2018). *Đề cương chi tiết Giáo trình môn học Triết học Mác - Lênin (Dành cho bậc cao đẳng, đại học hệ không chuyên Lí luận chính trị)*. Tài liệu lưu hành nội bộ.
- [4] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [5] Bộ GD-ĐT (2006). *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Bộ GD-ĐT (2014). *Giáo trình Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [7] Lại Thế Luyện (2015). *Kỹ năng mềm và thành công của bạn*. NXB Hồng Đức.
- [8] Jack Canfield (2013). *Những nguyên tắc thành công - Vươn tới đỉnh cao từ thời điểm hiện tại*. NXB Trí thức.
- [9] Vĩnh Thắng (2014). *Top 10 kỹ năng mềm dành cho bạn trẻ*. NXB Trẻ.
- [10] Vũ Cao Đàm (2014). *Nghịch lí và lối thoát*. NXB Thế giới.